

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HSST

Ngày: 22-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Đức; ông Nguyễn Đăng Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 10-5-2024 đối với bị cáo sau:

Phan Văn M(tên gọi khác: MCu Bi), sinh ngày 03/6/1972 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi ở trước khi bị bắt: 64 Nguyễn Chí Th, tổ 4, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị L (đã chết); gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ 4, chưa có vợ.

Tiền án:

Ngày 28/02/1989 bị Tòa án nhân dân thị xã Pleiku xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

Tháng 02 năm 1991, sau khi được trại T15 giải quyết cho đi chữa bệnh, thời gian này tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/HS-ST ngày 13/6/1992 của Tòa án tỉnh Gia Lai tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và 06 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Tại Bản án hình sự Phúc thẩm số 356 ngày 28/8/1992 của Tòa Phúc thẩm tòa án tối cao tại Đà Nẵng, y án án sơ thẩm.

Ngày 10/6/1994 trốn khỏi nơi giam giữ và thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Ngày 18/11/1994 bị bắt. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/HS-ST ngày 29/01/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 01 năm tù giam về tội “trốn khỏi nơi giam” và 7 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và 12 năm tù về tội “Trộm cắp

tài sản xã hội chủ nghĩa”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 20 năm tù giam. Ngày 18/11/2014 chấp hành xong hình phạt. Chưa được xoá án tích.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 18/10/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh và giao cho gia đình đưa đi chữa bệnh bắt buộc.

Ngày 12/9/2021 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 11/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Trong thời gian cho bảo lãnh, bị cáo bỏ trốn. Ngày 18/3/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có Công văn số 15/CV-HS về việc yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra truy nã bị cáo. Ngày 29/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định số 456/QĐTN-CSMT truy nã đối với bị cáo. Ngày 02/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 752/CV-CSMT thông báo chưa bắt được bị cáo.

Bị cáo không có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

- Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn 4, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai và anh Phan Văn Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đều vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đặng Ngọc Ba, Luật sư VPLS Bình Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị M; địa chỉ: 64 Nguyễn Chí Thnh, tổ 4, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn M; địa chỉ: 18/1 Chi L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 18/01/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đức Q và Lê Phước Đại về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ trong người của Lê Đức Q là 01 gói ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 02 gói ni lông bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể

màu vàng, 30 viên nén hình tròn màu trắng, 01 chiếc cân tiểu ly điện tử, 02 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 chiếc kéo y tế và 2.900.000 đồng. Tạm giữ của Lê Phước Đại 01 chiếc điện thoại di động NOKIA.

Tại Kết luận giám định số: 73/KLGĐ, ngày 22/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Toàn bộ 30 viên nén niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MethylenedioxyMethamphetamine(MDMA), có trọng lượng là: 7,0347 gam.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 túi ni lông, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là: 43,5711 gam.

- Chất màu vàng nhạt dạng tinh thể trong 02 túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Ketamine hydrochloride, có trọng lượng là: 9,9129gam.

Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Q là 60,5187 gam.

Lê Đức Q khai toàn bộ số ma túy trên là của Phan Văn M đưa tiền cho Q đi vào thành phố Hồ Chí Minh mua về mục đích để bán.

Do đó vào lúc 12 giờ ngày 18/01/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phan Văn M, thu giữ 03 điện thoại di động, cùng với 01 nhẫn kim loại, 01 vòng tay kim loại màu vàng và 14.800.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã chứng M được hành vi phạm tội như sau:

Vào năm 2015, Lê Đức Q làm việc tại quán Bar của thành phố Hồ Chí Minh, thì quen với Phan Văn M, biết M có mối quan hệ nhiều, nên vào khoảng tháng 11 năm 2015, Q nhờ Phan Văn M tìm mối bán rượu tại thành phố Pleiku, M đồng ý. Đổi lại M nhờ Q đi vào thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy cho M để bán, Q đồng ý. Trong tháng 11 năm 2015, Phan Văn M đã nhiều lần đưa tiền cho Lê Đức Q vào thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy mang về Gia Lai cho M bán, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào tháng 11 năm 2015, Phan Văn M đưa cho Lê Đức Q 16.000.000 đồng, Q đi vào thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên Hồng, mua 02 hộp “mười” ma túy đá, sau khi mua được ma túy, Q mang về đến thành phố Pleiku rồi điện thoại cho Minh, M nói với Q “Chờ sẽ có người đến đón”, Q đứng đợi khoảng 30 phút tại ngã tư Phù Đồng, thành phố Pleiku thì Trần Hoàng Hiếu đến đón, rồi Q đưa ma túy cho Hiếu, sau đó đón xe về huyện Chư Pưh.

Lần thứ hai: Vào ngày 28/12/2015, M đưa cho Q 12.000.000 đồng để đi mua ma túy, ngày 29/12/2015 Q đi vào thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của một người phụ nữ tên là Marry 02 hộp “mười” ma túy đá, rồi đón xe về P. Khoảng 07 giờ ngày 30/12/2015 Q đi cùng bạn của mình là Phạm Thị Như T đến quán cà phê Voi trên đường Nguyễn Tất T, thành phố P đưa ma túy cho M và được M đưa cho 4.000.000 đồng tiền (tuy nhiên việc Q đưa ma túy cho M thì T không biết, T chỉ chứng kiến M đưa tiền cho Q), sau đó Q về huyện Chư P.

Ngày 01/01/2016 Qlên Pleiku gặp Mvà nói “giờ em chưa có việc làm, anh tạo điều kiện cho em cùng bán ma túy”. Mđồng ý, Mđưa 02 hộp “mười” ma túy đá vừa mua cho Qrồi gọi Trần Hoàng H mang cân tiểu ly đến phòng trọ của Quảng. Khi Hiếu đến thì Mnói với Hiếu chỉ cách chia ma túy cho Qrồi Mđưa cho Qsố điện thoại của Phạm Tấn V.

Minh và Hiếu chia 02 hộp ma túy ra thành 05 gói, mỗi gói 04 gam, sau đó H đi về; đến khoảng 11 giờ cùng ngày Phạm Tấn V gọi điện thoại và đến phòng của Qtại khách sạn Hoàng V mua 01 gói ma túy đá có trọng lượng khoảng 04 gam với giá 12.000.000 đồng, sau đó Qđưa 03 gói ma túy cho Minh, cùng với 12.000.000 đồng tiền bán ma túy, Mcho Q2.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy V mang về thị xã An Khê bán cho Dương Thị Diệu H, Trần Nguyễn Vy Th, Nguyễn Tấn Kh, để kiếm lời.

Đến khoảng 12 giờ ngày 04/01/2016, V điện thoại cho Qhỏi mua 02 hộp “năm” ma túy đá, Qđồng ý rồi đi gặp Mlấy 01 hộp ‘năm” ma túy đá và đến chỗ của Hiếu mượn 01 hộp “năm” ma túy đá rồi mang đến điểm hẹn trước cây xăng quân đội đường Lê Duẩn, P bán cho V với giá 12.000.000 đồng, nhưng V mới đưa 7.000.000 đồng và khất nợ thì Qđiện thoại cho M, nhưng M không đồng ý. Do đó Qchở V đến tiệm vàng Kim Việt cầm cố cho Vũ chiếc nhẫn vàng được 3.5000.000 đồng, sau đó V đưa cho Q10.700.000 đồng, còn nợ lại 1.300.000 đồng, số tiền bán ma túy Qgiữ, sau khi có ma túy V mang về thị xã An Khê sử dụng và bán cho nhiều đối tượng khác nhau trên địa bàn thị xã A.

Lần thứ ba: Vào ngày 13/01/2016 Q gọi điện thoại vào thành phố Hồ Chí M cho Marry mua 02 hộp “mười” ma túy đá có trọng lượng 20 gam, với giá 12.000.000 đồng, đến khoảng 14 giờ ngày 04/01/2016, M gọi điện thoại cho Q và nói bán cho Hoàng Tuấn A “Nửa hộp năm” với giá 3.250.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày Q đưa cho M một gói ma túy có trọng lượng khoảng 04 gam để M mang đi bán.

Đến khoảng 12 giờ ngày 16/01/2016, Qbán cho Phạm Tấn V 02 hộp “năm” ma túy đá, với giá 12.000.000 đồng và Vũ trả cho Q1.300.000 đồng đã nợ lần trước, V mang về thị xã An Khê và bán lại cho nhiều người khác nhau trên địa bàn thị xã A.

Lần thứ 4: Vào ngày 16/01/2016 Phan Văn M đưa cho Lê Đức Q 35.000.000 đồng để đi vào thành phố Hồ Chí M mua ma túy. Trước khi đi, M dặn Q ngoài mua ma túy đá còn mua ma túy dạng khay và thuốc lắc để kiếm lời nhiều hơn, Qđồng ý và mang thêm 16.000.000 đồng. Ngày 17/01/2016 Q vào thành phố Hồ Chí M và mua của Marry 05 hộp “mười” ma túy đá với giá 30.000.000 đồng, 01 gói ma túy khay giá 5.000.000 đồng; 30 viên thuốc lắc với giá 6.600.000 đồng, sau khi mua được ma túy Qđón xe khách về Gia Lai. Đến sáng 18/01/2016 thì về đến Gia Lai và thuê phòng 301 khách sạn Hoàng Vũ, phường Y, thành phố P, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày Q bán cho Hoàng Tuấn A nửa hộp “năm” ma túy với giá 3.250.000 đồng. Sau khi biết Q mang ma túy về và đang ở khách sạn Hoàng Vũ thì M gọi điện thoại cho Lê Phước Đ đến, sau đó Mcũng đến, Q lấy toàn bộ ma túy ra để trên bàn, lúc này M nói với Đ “Biết chỗ nào lấy chỉ cho thằng Q bán, anh em cùng làm”. Đ nói

“Nếu biết chỗ nào em sẽ nói”. M nói Q giữ ma túy ở nhà bán, còn M đi thành phố Hồ Chí Minh điều trị bệnh, lúc này M nhận điện thoại rồi đi ra ngoài, thấy sợ nên Đ nói với Q là “đi về”. Nghe vậy Q dồn toàn bộ ma túy vào trong túi xách rồi xuống lễ tân trả phòng, khi Q và Đ đang làm thủ tục trả phòng thì bị lực lượng phòng chống ma túy bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy Q đang tàng trữ.

Ngoài ra các đối tượng Lâm Chí Q, Huỳnh Ngô Ngọc Th, Đoàn Ngọc T khai nhận đã mua ma túy của Phan Văn M nhiều lần để sử dụng.

Vào ngày 26/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, quyết định khởi tố vụ án, bị can đối với Phan Văn M, Lê Đức Q, Lê Phước Đ và Phạm Tấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra bị can Phan Văn M bị tăng huyết áp độ III, liệt ½ người bên phải, nên ngày 29/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra trung cầu giám định pháp y.

Tại kết luận giám định số 15/KLGĐTC ngày 06/02/2017 Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận đối với sức khỏe của Phan Văn M:

(1). Kết luận về y học: Hiện tại bị bệnh: Rối loạn hành vi và nhân cách thực tổn không biệt định do bệnh não, tổn thương não/liệt mềm nửa người/tăng huyết áp (F07.0/G81.0/I10-ICD10).

(2). Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định tạm đình chỉ bị can đối với Phan Văn M, đồng thời giao bị can cho gia đình đưa đi chữa bệnh bắt buộc, các bị can khác đã được truy tố, xét xử tại Bản án số: 74/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Phan Văn M để chữa bệnh, vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, phát hiện bắt quả tang Phan Văn M và Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật tạm giữ của M 01 thùng xốp bên trong có ca nhựa màu xanh dán kín bên ngoài, trong ca nhựa có 01 túi ni lon (dạng túi kín) chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng. Phan Văn M khai nhận là ma túy Heroine của mình mua từ Nghệ An, nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 610/KLGĐ ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

Toàn bộ chất màu trắng dạng cục, bột thu giữ của Phan Văn M, niêm phong gửi giám định là Heroine, có tổng khối lượng 68,5458 gam.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 5 năm 2021, Phan Văn M đi ra thủ đô Hà Nội chữa bệnh, khi đến bến xe Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, M gặp một người nam không biết nhân thân lai lịch và xin được số điện thoại của L, là người có bán ma túy tại Nghệ An.

Ngày 08/9/2021, M gọi điện thoại cho L hỏi mua 60.000.000đồng Heroine. Lương đồng ý và cho M số tài khoản để M gửi tiền mua ma túy trước, rồi gửi ma túy vào cho M sau. M đến một điểm dịch vụ chuyển tiền nhanh trên đường Trường Chinh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai chuyển 60.000.000 đồng cho L

Chiều tối ngày 11/9/2021, Lương đến cây xăng Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An gửi một thùng xốp đã đóng gói sẵn cho Nguyễn Văn M và Trần Khánh H là tài xế lái xe tải biển số 47C- 227.26, tuyến Gia Lai - Hà Nội.

Trong thời gian xe di chuyển từ Nghệ An vào Gia Lai, Phan Văn M liên tục dùng zalo gọi điện cho Nguyễn Văn M hỏi xe đi đến đâu. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 12/9/2021, Nguyễn Văn M gọi điện thoại thông báo cho Phan Văn M biết xe và hàng đã về tới 60 Lý Nam Đế, thành phố Pleiku. Phan Văn M gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn V chở M đi công việc. Nguyễn Văn V mượn xe ô tô biển kiểm soát 61C-293.83, của Lê Thị M chở M đi đến 60 Lý Nam Đế, thành phố Pleiku, khi đến nơi Nguyễn Văn M là người trực tiếp giao thùng hàng bằng xốp cho Phan Văn M. Phan Văn M nói Nguyễn Văn V lấy dao mở thùng xốp ra, thì bên trong có mực tươi, Phan Văn M là người trực tiếp dùng tay lấy mực trong thùng xốp cho Dương Thị Mỹ D (*sinh năm: 1979, trú tại số 60 Lý Nam Đế, thành phố P, Gia Lai*), đồng thời kiểm tra bên trong có ma túy mà L gửi cho mình không, sau khi xác định được có ma túy thì Phan Văn M nói V đưa thùng xốp bỏ lên xe đi về nhà. Khi đi đến số 64, đường Nguyễn Chí Th, tổ 4, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Phan Văn M và Nguyễn Văn V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 68,5458gam Heroine.

Tại cáo trạng số 26/CT-VKSGL-P1 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố Phan Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, n, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn M không có mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, n, q khoản 2 Điều 251; điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 23 năm đến 25 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 18/10/2017 và từ ngày 12/9/2021 đến ngày 11/4/2023.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong, có dòng chữ “Số 610/PC09, ngày 21/9/2021; mặt sau có đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và có chữ ký của Phạm Thế Dũng, Nguyễn MTâm và Võ Đình Tài; 01 thùng xốp (vỡ), trên giấy có số 0919039056; 01 ca nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu xám đen, Imei: 353893109513151, kèm 01 sim điện thoại; (không kiểm tra nội dung, máy móc bên trong); 01 điện thoại iphone màu vàng kèm 01 sim, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen model 105 kèm 01 sim, 01 điện thoại nokia màu đen model kèm 01 sim.

- Trả cho Phan Văn M số tiền 38.000.000 đồng, số tiền 14.800.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay màu vàng.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đồng ý với tội danh, điểm, khoản, điều luật như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian cho bảo lãnh để chữa bệnh, bị cáo bỏ trốn. Ngày 18/3/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có Công văn số 15/CV-HS, yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra truy nã bị cáo. Ngày 29/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định số 456/QĐTN-CSMT truy nã đối với bị cáo. Ngày 02/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 752/CV-CSMT thông báo chưa bắt được bị cáo. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

2.1. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Ngày 18/1/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang Lê Đức Q và Lê Phước Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lê Đức Q khai nhận số ma túy thu giữ là do Q nhận tiền của M vào thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về để bán. Q khai trong khoảng thời gian từ tháng 11/2015 đến ngày 16/1/2016 M đã ba lần đưa tiền cho Q mua ma túy về bán. Q và M đã bán ma túy cho Phạm Tấn V 3 lần, Hoàng Anh T 2 lần và nhiều đối tượng khác có mua ma túy do M bán.

Quá trình điều tra, tiến hành lấy lời khai Phan Văn M không thừa nhận có quen biết Lê Đức Q, Lê Phước Đ, không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như lời khai của Q và Đ. Mặt khác, M có biểu hiện tăng huyết áp, liệt nửa người. Tại kết luận giám định của trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: “Phan Văn M rối loạn hành vi và nhân cách thực tổn không biệt định do bệnh não, tổn thương não/liệt mềm nửa người/tăng huyết áp; hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Hồ sơ vụ án thể hiện:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/1/2016, Lê Đức Q khai: *“ngày 16/1/2016 Phan Văn M đưa cho tôi số tiền 35.000.000 đồng” vào thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán...ngày 18/1/2016 tôi đến khách sạn và gọi M đến để giao ma túy...cùng ngày M và Đ đến...M ra ngoài, tôi và Đ chuẩn bị chia ma túy ra để bán, sợ phát hiện nên trả khách sạn thì bị bắt quả tang cùng số ma túy thu giữ”*

Lê Phước Đ khai: *“8 giờ 30 phút ngày 18/1/2016 M có gọi điện thoại cho tôi đến khách sạn để bàn chuyện làm ăn (mua bán ma túy). Đến khách sạn gặp Q và ít phút sau M đến, M nói tôi kiếm mối bán ma túy, tôi đồng ý...M ra ngoài, tôi và Q chuẩn bị phân nhỏ ma túy thì Q nói sợ bị phát hiện nên chuyển đi tìm chỗ trợ khác...khi trả phòng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy”*

Mở rộng điều tra, Lê Đức Q khai có bán ma túy cho Phạm Tấn V để V sử dụng và bán lại cho người khác. Tại các biên bản lấy lời khai của các đối tượng mua bán ma túy với Phan Văn M, Lê Đức Q thể hiện:

Phạm Tấn V khai: “có mua ma túy của M 02 lần và mua của Q 01 lần để sử dụng và bán lại cho người khác.”

Hoàng Tuấn A khai: “mua ma túy của Minh, chỉ biết Q là người giao ma túy cho M..”. Tiền hành nhận dạng, V và A nhận dạng chính M là người bán ma túy cho A và V

Đoàn Ngọc T khai: “gọi hỏi mua ma túy của M thì M cho số điện thoại của H, sau đó có mua ma túy của H3 lần”

Lâm Chí Q khai: “quen biết M trong thời gian chấp hành án, có mua ma túy của M 02 lần”

Huỳnh Ngô Ngọc Th khai “mua ma túy của M nhiều lần...”

Như vậy, mặc dù Phan Văn M không thừa nhận có cùng với Lê Đức Q thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng căn cứ vào lời khai của Lê Đức Q, Phạm Tấn V, và các đối tượng mua ma túy khác đủ cơ sở kết luận Phan Văn M đã cùng với Lê Đức Q nhiều lần thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy.

Đối với số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang, tại Kết luận giám định số: 73/KLGĐ, ngày 22/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận: toàn bộ 30 viên nén niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có trọng lượng là 7,0347 gam; chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 túi ni lông, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 43,5711 gam; chất màu vàng nhạt dạng tinh thể trong 02 túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có trọng lượng là 9,9129gam. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Q là 60,5187 gam.

Như vậy, Phan Văn M đã tái phạm, chưa được xoá án tích, lại thực hiện hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 60,5187 gam các chất ma túy, nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, n, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2.2. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Ngày 12/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện bắt quả tang Phan Văn M có hành vi tàng trữ ma túy loại heroin. Phan Văn M thừa nhận số ma túy trên là M mua của một người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) mục đích để sử dụng thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 610/KLGĐ ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận toàn bộ số ma túy thu giữ có khối lượng 64,5458 gam, loại heroin.

Như vậy, hành vi tàng trữ 64,5458 gam ma túy loại heroin của Phan Văn M nhằm sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung

“heroin..có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo tội danh mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tình chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy và chất gây nghiện để lại nhiều tác hại xấu cho đời sống xã hội, sự bình yên của cộng đồng và chính với bản thân người sử dụng nhưng bị cáo vẫn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng hợp với khối lượng 60,5187gam và tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine với khối lượng 68,5458 gam để sử dụng. Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm đường lối chính sách của Đảng và pháp luật hình sự của nhà nước ta trong việc phòng chống, ngăn ngừa hiểm họa ma túy, bài trừ các tệ nạn xã hội. Quá trình được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh để chữa bệnh, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên cần xem xét, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài bằng hình phạt tù có thời hạn để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 đối với hai tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5]. Về xử lý vật chứng:

5.1. Đối với vật chứng của tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chứa ma túy; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 38.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, thấy rằng: bị cáo khai sáng 10/9/2021 bị cáo có chuyển 60.000.000 đồng cho người tên L tại cửa hàng chuyển tiền nhanh trên đường Trường Chinh để mua ma túy. Xác Minh tại khu vực ngã tư Trường Chinh và Lê Thánh Tôn chỉ có một cửa hàng chuyển tiền nhanh do chị Trần Thị H làm

chủ, chị H khai nhận từ ngày 10 đến ngày 12/9/2021 không có ai đến cửa hàng chị chuyển số tiền 60.000.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ gì chứng Msố tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

5.2. Đối với vật chứng của tội mua bán trái phép chất ma túy:

Trả lại cho bị cáo số tiền bị thu giữ là 14.800.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay màu vàng do không chứng Mđược có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 03 điện thoại của Phan Văn M có liên quan hành vi phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Lê Đức Q, Phạm Tấn V, Lê Phước Đ, Lâm Chí Q, Trần Hoàng H, Hoàng Tuấn A, Dương Thị Diệu H, Trần Nguyễn Vy Th, Nguyễn Tấn Kh, H và Marry đã được nhận định, xử lý trong Bản án số 74/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đối với đối tượng tên L là người bán ma túy cho Minh, không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có hình thức xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác Mlàm rõ khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn V là người điều khiển xe ô tô 61C- 293.83, chở Phan Văn M đi nhận ma túy tại 60 Lý Nam Đ, thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai và Lê Thị M, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Văn M, Trần Khánh H đều không biết việc bị cáo mua ma túy, đi nhận ma túy và cất giấu ma túy nên không đề cập việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, n, q khoản 2 Điều 251; điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Văn M **12** (Mười hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Văn M 12 (Mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **24** (Hai mươi tư) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2016 đến ngày 18/10/2017 và từ ngày 12/9/2021 đến ngày 11/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong, có dòng chữ “Số 610/PC09, ngày 21/9/2021; mặt sau có đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và có chữ ký của Phạm Thế Dũng, Nguyễn MTâm và Võ Đình Tài; 01 thùng xốp (vỡ), trên giấy có số 0919039056; 01 ca nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu xám đen, Imei: 353893109513151, kèm 01 sim điện thoại; (không kiểm tra nội dung, máy móc bên trong); 01 điện thoại iphone màu vàng kèm 01 sim, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen model 105 kèm 01 sim, 01 điện thoại nokia màu đen model kèm 01 sim.

- Trả cho Phan Văn M số tiền 38.000.000 đồng, số tiền 14.800.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay màu vàng.

Các vật nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 48/2022 lập ngày 08/4/2022, biên bản giao nhận vật chứng số 55/2016 ngày 17/10/2016 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt nêu trên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Võ Văn Bình